

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiem.

Bà Lê Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn P (G), sinh năm 1997, tại thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố BN, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Kim L; có vợ Võ Thị Cẩm T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 02-4-2021, tạm giam ngày 11-4-2021 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú: K, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị N; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 02-4-2021, tạm giam ngày 11-4-2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Đồng Thị K, sinh năm 1955, địa chỉ: Khu phố LT, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố BN, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30-3-2021, Trần Tấn P rủ Trần Văn B đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 70K4-1730 chở B đi theo các tuyến đường ở khu vực thị xã Trảng Bàng để tìm kiếm tài sản. Khi đến trước nhà bà Trần Thị N ngụ khu phố GT, phường GL, thị xã TB, P và B nhìn thấy xe mô tô loại Wave alpha, màu xanh, biển số 70K5-3439 của bà Đồng Thị K dựng ngoài cổng rào, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không người trông giữ nên P dừng xe lại và kêu B đi đến lấy trộm. B lén lút trộm cắp xe mô tô của bà K và cả hai chạy về hướng xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An và thể chấp tại tiệm cầm đồ (không có biển hiệu) với giá 4.000.000 đồng, trừ tiền lãi còn lại 3.800.000 đồng, P và B chia mỗi người 1.900.000 đồng. Riêng bà K sau khi P hiện xe bị mất trộm đã đến Công an thị xã Trảng Bàng trình báo. Đến ngày 02-4-2021, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Trần Tấn P và Trần Văn B và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 31-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe nữ, màu xanh, số khung: HHC09064Y310951, số máy: HC09E-3011047, biển số 70K5-3439 trị giá 9.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Tấn P và Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo P, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của Trần Tấn P và Trần Văn B là đồng phạm giản đơn, cả hai không có phân công vai trò cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

Qua xác minh, Trần Tấn P và Trần Văn B không có tài sản.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSTrB ngày 27-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố các bị cáo Trần Tấn P và Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn P và Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo Trần Tấn P với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Văn B với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Về biện pháp tư pháp căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo P và bị cáo B có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30-3-2021, tại nhà bà Trần Thị N ngụ khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Trần Tấn P và Trần Văn B đã thực hiện hành vi lén lút lấy xe mô tô biển số 70K5-3439 của bà Đồng Thị K trị giá 9.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Tấn P và Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy các bị cáo P và B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có sức khỏe, trước khi phạm tội các bị cáo đã ý thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, muốn được sở hữu tài sản bản thân mình phải bỏ công sức tạo lập mới có được. Nhưng xuất P từ sự lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không bỏ công sức lao động chân chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Căn cứ

vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nghĩ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Tấn P và Trần Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo P và bị cáo B là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người chủ động, rủ rê tạo phương tiện để thực hiện tội phạm còn bị cáo B là người trực tiếp thực hiện và mang đi cầm cố lấy tiền chia đều cho nhau nên hai bị cáo phải chịu hình phạt ngang bằng là phù hợp.

[5] Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

* Về bồi thường thiệt hại:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 70K5- 3439 của bị hại Đồng Thị K với số tiền 9.900.000 đồng sau đó cha Trần Tấn P (Trần Văn T) và cha, mẹ Trần Văn B (Trần Văn Tr, Nguyễn Thị N) đã bồi thường cho bà Đồng Thị K xong, bà không yêu cầu gì thêm, xét thấy phù hợp cần ghi nhận.

* Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 70K4-1730 xong, nên không đặt ra xử lý; đối với:

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ;
- 01 đôi dép nhựa màu vàng có dòng chữ “Việt Thắng”;
- 01 quần sọt bằng vải màu đen không có nhãn hiệu;
- 01 áo thun ngắn tay, màu đen có sọc trắng phía trước ngực áo có chữ "The Red Devils".
- 01 áo thun ngắn tay có cổ, phía trong cổ áo có chữ “PTT MEN”, phía sau lưng áo có in hình mặt con chó có hoa văn màu trắng đen, xám, nâu;
- 01 quần sọt Jean màu xanh, phía sau lưng có chữ “Just Be Nice” phía trước quần có 04 vết rách không rõ hình dạng;
- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đỏ quai màu đen, trong quai dép có chữ “Fendi”.

Là những vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tấn P (G) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2021

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Ghi nhận ông Trần Văn T (cha bị cáo P), Trần Văn Tr và Nguyễn Thị N (cha, mẹ bị cáo B) đã bồi thường cho bà Đồng Thị K 9.900.000 đồng, bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ;
- 01 đôi dép nhựa màu vàng có dòng chữ “Việt Thắng”;
- 01 quần sọt bằng vi màu đen không có nhãn hiệu;
- 01 áo thun ngắn tay, màu đen có sọc trắng phía trước ngực áo có chữ "The Red Devils".
- 01 áo thun ngắn tay có cổ, phía trong cổ áo có chữ “PTT MEN”, phía sau lưng áo có in hình mặt con chó có hoa văn màu trắng đen, xám, nâu;
- 01 quần sọt Jean màu xanh, phía sau lưng có chữ “Just Be Nice” phía trước quần có 04 vết rách không rõ hình dạng;
- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đỏ quai màu đen, trong quai dép có chữ “Fendi”.

Tất cả vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang giữ.

3. Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Các bị cáo Trần Tấn P và Trần Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và ông T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt